Ngày soạn: 18/8/2025 **KẾ HOẠCH DẠY HỌC CHUYÊN ĐỀ HÈ 2025**

Ngày dạy : 20/8/2025 **MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ LỚP 5**

GV thực hiện: Phạm Thị Hiệp

**TUẦN 1: CHỦ ĐỀ 1. ĐẤT NƯỚC VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM.**

**Bài 1: VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, LÃNH THỔ, ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH, QUỐC KÌ, QUỐC HUY, QUỐC CA (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

**+ Năng lực nhận thức khoa học Địa lí:** xác định được vị trí địa lí của Việt Nam trên bản đồ; nêu được sự ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất ở nước ta. Dựa vào bản đồ hoặc lược đồ mô tả được hình dạng lãnh thổ phần đất liền của Việt Nam.

**+ Năng lực tìm hiểu Địa lí:** Khai thác lược đồ, hình ảnh và thông tin để tìm hiểu về vị trí địa lí, lãnh thổ, đơn vị hành chính.

**+ Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:** Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã tìm hiểu về việc vị trí địa lí, lãnh thổ, đơn vị hành chính của Việt Nam ở trong trường học và trong đời sống.

**2. Năng lực chung.**

+ Năng lực tự chủ và tự học: tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Phiếu học tập

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - Cho HS hát bài: *Việt Nam ơi!*  - GV yêu cầu HS dựa vào kiến thức của bản thân và quan sát hình ảnh 1, 2 trang 5 trong SGK và thực hiện các nhiệm vụ dưới đây trong thời gian 3 phút:  *+ Cho biết tên hai địa điểm ở hình 1, 2.*  *+ Chia sẻ hiểu biết của em về hai địa điểm này.*  –GV gọi 2 – 3 HS lần lượt đưa ra câu trả lời, các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung thêm thông tin (nếu có).  –GV nhận xét câu trả lời của HS, chuẩn kiến thức:  + Hình 1 là chụp Cột cờ Lũng Cú ở tỉnh Hà Giang,(nay thuộc tỉnh Tuyên Quang) đây là địa điểm ở cực Bắc của Tổ quốc.  + Hình 2 là chụp mũi Cà Mau, phần lãnh thổ cuối cùng về phía Nam của đất nước.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS hát theo nhạc  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi mà GV đưa ra  - Cột cờ Lũng Cú nằm trên đỉnh Lũng Cú có độ cao khoảng 1.470 m, đây là điểm cao nhất của cực Bắc Việt Nam.  - Mũi Cà Mau là phần chóp mũi, thuộc ấp Đất Mũi, xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển. Chóp mũi có hình dáng kỳ lạ và đang tiến ra biển Tây (Vịnh Thái Lan) với tốc độ từ 50 đến 80m mỗi năm. Đây được coi là điểm cực Nam trên đất liền của Tổ quốc Việt Nam  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Xác định được vị trí địa lý của Việt Nam trên bản đồ hoặc lược đồ  + Trình bày được ảnh hưởng của vị trí địa lý đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về vị trí địa lí của Việt Nam (làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong mục kết hợp quan sát hình 3. Bản đồ hành chính Việt Nam năm 2021, làm việc với bản đồ và sơ đồ theo nhóm (4 – 6 HS mỗi nhóm) thực hiện các nhiệm vụ sau:    + Xác định vị trí địa lí của Việt Nam trên bản đồ hình 3.  + Trình bày một số ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với thiên nhiên, nông nghiệp, giao thông vận tải và đời sống ở nước ta.  - GV gọi 1 – 2 nhóm báo cáo kết quả, hướng dẫn đại diện nhóm xác định vị trí địa lí của Việt Nam trên bản đồ treo tường, các nhóm khác nhận xét và bổ sung (nếu có).  + GV gợi mở cho HS ảnh hưởng của vị trí địa lí đến tự nhiên, hoạt động kinh tế và đời sống của người dân để HS thảo luận.  + GV gọi 3 – 4 HS đưa ra ý kiến, mỗi HS đưa ra 1 ảnh hưởng để cùng thảo luận.  - GV nhận xét, đánh giá về hoạt động học của cả lớp và chuẩn kiến thức  – GV mở rộng về ảnh hưởng của vị trí địa lí Việt Nam đối với các yếu tố tự nhiên, hoạt động kinh tế khác, dựa trên trình độ nhận thức của HS. Ví dụ: Việt Nam giáp biển lại có khí hậu nhiệt đới, nên nghề làm muối của nước ta có điều kiện phát triển; Việt Nam giáp biển, nhiều ánh nắng thuận lợi phát triển du lịch biển,... | | - HS làm việc chung cả lớp, quan sát bản đồ và trả lời câu hỏi:  - Vị trí địa lí của Việt Nam:  + Việt Nam nằm ở khu vực Đông Nam Á, thuộc châu Á.  + Trên đất liền, nước ta có chung đường biên giới với Trung Quốc, Lào, Cam-pu-chia và tiếp giáp với biển  + Vùng biển nước ta thuộc Biển Đông, giáp với vùng biển của nhiều quốc gia.  - Ảnh hưởng của vị trí địa kí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất ở nước ta:  + Thuận lợi:   * Thiên nhiên mang tính nhiệt đới ẩm gió mùa. * Thích hợp phát triển cây trồng, vật nuôi của vùng nhiệt đới * Phát triển giao thông vận tải biển; hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu.   + Khó khăn:   * Nhiều thiên tai (đặc biệt là bão).   -Hs lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu về lãnh thổ và đơn vị hành chính**  - GV chia lớp thành các nhóm và yêu cầu HS đọc thông tin trong mục kết hợp quan sát hành 3. Bản đồ hành chính Việt Nam năm 2021, thực hiện các nhiệm vụ sau:  + Lãnh thổ phần đất liền nước ta có hình dạng như thế nào  + Việt Nam hiện nay có bao nhiêu đơn vị hành chính cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương?  + Kể tên một số tỉnh, thành phố Trực thuộc Trung ương ở nước ta mà em biết.  + GV gọi HS lần lượt trình bày kết quả từng nhiệm vụ học tập.  + GV hướng dẫn HS khai thác bản đồ, nhận biết được hình dạng lãnh thổ phần đất  liền và kể tên các tỉnh, thành phố.  – Bước 4: GV nhận xét, đánh giá về hoạt động học của cả lớp và chuẩn kiến thức:  – Mở rộng: GV có thể đặt thêm những câu hỏi gợi mở, hoặc tổ chức trò chơi nhỏ giải đố về các tỉnh, thành phố ở Việt Nam. Ví dụ một số câu hỏi gợi mở:  + Kể tên các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bắt đầu bằng chữ "H”  + Tỉnh, thành phố em đang sinh sống tiếp giáp những tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nào?  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS làm việc theo nhóm, quan sát bản đồ và trả lời câu hỏi  -Hình dạng lãnh thổ phần đất liền của Việt Nam:  + Lãnh thổ Việt Nam gồm vùng đất, vùng trời và vùng biển.  + Vùng đất của nước ta gồm toàn bộ phần đất liền và các đảo, quần đảo trên Biển Đông, có tổng diện tích hơn 331 nghìn km².  + Phần đất liền của nước ta có dạng chữ S, hẹp chiều bắc - nam.  + Vùng biển nước ta có diện tích khoảng 1 triệu km².  -Đơn vị hành chính:  + Việt Nam có 34 tỉnh, thành phố .  + Trong đó, 5 thành phố trực thuộc Trung ương là Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ.  - HS lắng nghe  - Hs trả lời câu hỏi GV đưa ra  + Các tỉnh bắt đầu bằng chữ “H”: VD: Hà Nội  - HS nêu theo hiểu biết của bản thân |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Giúp HS củng cố kiến thức đã học về vị trí địa lý của Việt Nam trên bản đồ hoặc lược đồ. | | |
| **Hoạt động 3: Xác định trên bản đồ hành chính Việt Nam 5 thành phố trực thuộc Trung ương, quần đảo Trường sa và Hoàng Sa.)**  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận, đọc thông tin SGK và thảo luận: Vị trí trên bản đồ hành chính Việt Nam 5 thành phố trực thuộc Trung ương, quần đảo Trường sa và Hoàng Sa.  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp. Các nhóm khác quan sát, nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá và xác định lại trên bản đồ. | | - Các nhóm nhận bản đồ và cùng nhau quan sát, thảo luận  - Đại các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho hs tham gia trò chơi “Doremon đang ở đâu”.  Câu 1: Việt Nam nằm ở khu vực nào?  Câu 2: Vùng biển nước ta thuộc Biển?  Câu 3: Việt Nam có bao nhiêu tỉnh, thành phố?  Câu 4: Vùng biển nước ta có diện tích khoảng bao nhiêu?  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.  + Các tổ lần lượt tham gia chơi.  Câu 1: Đông Nam Á  Câu 2: Biển Đông  Câu 3: 34 tỉnh  Câu 4: khoảng 1 triệu km².  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

---------------------------------------------------

GV thực hiện Hiệu phó chuyên môn

Phạm Thị Hiệp Phạm Thị Tấm